**PHỤ LỤC V**

NỘI DUNG CHI TIẾT HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI NGÀNH, NGHỀ, CÔNG VIỆC TẠI THỊ TRƯỜNG TÂY Á, TRUNG Á VÀ CHÂU PHI  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH ngày 23/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung chi tiết** | | |
| **I** | **Ngành, nghề giúp việc gia đình (lao động giúp việc nhà, lao động chăm sóc trẻ, lao động làm vườn và lái xe gia đình)** | | |
| 1 | Thời hạn hợp đồng lao động | 02 năm, có thể gia hạn. | |
| 2 | Số lượng lao động; ngành, nghề, công việc phải làm; độ tuổi của người lao động | Thỏa thuận cụ thể loại công việc: giúp việc nhà, nấu ăn; chăm sóc trẻ; làm vườn; lái xe gia đình. Không quá 50 tuổi. | |
| 3 | Địa điểm làm việc | Người lao động chỉ làm việc tại hộ gia đình trực tiếp của người sử dụng lao động theo địa chỉ đã đăng ký với cơ quan chức năng nước sở tại. | |
| 4 | Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi | Người lao động được nghỉ 01 ngày/tuần và được nghỉ ít nhất 09 giờ liên tục trong 01 ngày. | |
| 5 | Tiền lương, tiền công, chế độ khác và tiền thưởng (nếu có); tiền làm thêm giờ; các khoản khấu trừ từ lương | - Lương cơ bản từ 350 USD/tháng trở lên;  - Nếu đồng ý làm việc vào ngày nghỉ, ngày lễ theo yêu cầu của người sử dụng, người lao động lao động được nhận tiền làm thêm tối thiểu 15 USD/ngày. | |
| 6 | Điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, đi lại từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại | Người sử dụng lao động cung cấp miễn phí chỗ ở đảm bảo vệ sinh, riêng tư và 03 bữa ăn đủ dưỡng chất mỗi ngày. | |
| 7 | Chế độ khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản | Trường hợp nước tiếp nhận không có quy định bảo hiểm y tế cho người lao động giúp việc gia đình, người sử dụng lao động chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người lao động. | |
| 8 | Điều kiện chấm dứt hợp đồng của người lao động trước thời hạn và trách nhiệm bồi thường thiệt hại | - Trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn không phải do lỗi của người lao động thì người sử dụng lao động chịu chi phí vé máy bay về nước cho người lao động và đền bù thiệt hại cho người lao động theo thỏa thuận (nếu có).  - Trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn do lỗi của người lao động thì người lao động chịu chi phí vé máy bay về nước và đền bù thiệt hại cho người sử dụng lao động theo thỏa thuận (nếu có). | |
| 9 | Tiền dịch vụ được bên nước ngoài tiếp nhận lao động chi trả | Bên nước ngoài tiếp nhận lao động chi trả toàn bộ tiền dịch vụ cho người lao động. | |
| 10 | Trách nhiệm chi trả chi phí đi lại từ Việt Nam đến nơi làm việc và ngược lại | Người sử dụng lao động chi trả vé máy bay khứ hồi từ Việt Nam đến nơi làm việc và từ nơi làm việc về Việt Nam khi người lao động hoàn thành hợp đồng. | |
| 11 | Thỏa thuận khác khác không trái pháp luật và đạo đức xã hội | - Người sử dụng lao động chi trả chi phí bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ và chi phí xin thị thực làm việc cho người lao động.  - Trường hợp nước tiếp nhận không có quy định về chế độ bảo hiểm cho người lao động giúp việc gia đình thì người lao động phải được mua bảo hiểm rủi ro trước khi xuất cảnh và người sử dụng lao động chi trả chi phí mua bảo hiểm. | |
| **- Đối với những nội dung quy định tại****điểm c, đ, g, p và q khoản 2 Điều 19 Luật 69/2020/QH14, doanh nghiệp dịch vụ và bên nước ngoài tiếp nhận lao động thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật nước tiếp nhận lao động và thỏa thuận quốc tế giữa Việt Nam và nước tiếp nhận lao động (nếu có).**  **- Đối với những nội dung quy định tại****điểm l, r và s khoản 2 Điều 19 Luật 69/2020/QH14, doanh nghiệp dịch vụ và bên nước ngoài tiếp nhận lao động thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước tiếp nhận lao động và thoả thuận quốc tế giữa Việt Nam và nước tiếp nhận lao động (nếu có).** | | | |
| **II.** | **Các ngành, nghề khác** | | |
| 1 | Thời hạn hợp đồng lao động | | Tối thiểu 06 tháng. |
| 2 | Tiền lương, tiền công, chế độ khác và tiền thưởng (nếu có); tiền làm thêm giờ; | | - Lương cơ bản tối thiểu là 400 USD/tháng (thời gian làm việc 08 giờ/ngày và 48 giờ/tuần). |
| 3 | Điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, đi lại từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại | | - Người lao động được cung cấp miễn phí phương tiện giao thông từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại.  - Người sử dụng lao động cung cấp miễn phí chỗ ở và miễn phí ăn;  + Trường hợp người lao động chịu chi phí chỗ ở hoặc chịu chi phí ăn thì tiền lương của người lao động không thấp hơn 500 USD/tháng.  + Trường hợp người lao động chịu cả chi phí chỗ ở và chi phí ăn thì tiền lương của người lao động không thấp hơn 600 USD/tháng. |
| 4 | Trách nhiệm chi trả chi phí đi lại từ Việt Nam đến nơi làm việc và ngược lại | | Người sử dụng chi trả tối thiểu một lượt vé máy bay từ Việt Nam đến nơi làm việc hoặc từ nơi làm việc về Việt Nam khi người lao động hoàn thành hợp đồng. |
| **- Đối với những nội dung quy định tại****điểm b, c, d, đ, e, g, k, m, n, p và q khoản 2 Điều 19 Luật 69/2020/QH14, doanh nghiệp dịch vụ và bên nước ngoài tiếp nhận lao động thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật nước tiếp nhận và thỏa thuận quốc tế giữa Việt Nam và nước tiếp nhận (nếu có);**  **- Đối với những nội dung quy định tại****điểm l, r và s khoản 2 Điều 19 Luật 69/2020/QH14, doanh nghiệp dịch vụ và bên nước ngoài tiếp nhận lao động thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước tiếp nhận lao động và thoả thuận quốc tế giữa Việt Nam và nước tiếp nhận lao động (nếu có)** | | | |